

Số: ~~7226~~ /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày **26** tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Hà Tĩnh
giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 25/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về Phân loại đô thị; Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/1/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2005 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về việc quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng số QCVN 01:2008/BXD ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng; Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng quy định nội dung thể hiện bản vẽ trong nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng; Quyết định 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ Xây dựng quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2082/QĐ-TTg ngày 21/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch vùng Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh đến năm 2025; Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 02/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch vùng Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình đến năm 2030;

Theo Tờ trình số 1648/Ttr-SXD ngày 10/12/2014 và Báo cáo kết quả thẩm định số 403/SXD-KTQH ngày 19/12/2014 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

3. Nhà thầu khảo sát, lập quy hoạch: Liên danh Công ty AREP Ville Cộng hòa Pháp và Viện Quy hoạch - Kiến trúc Xây dựng Hà Tĩnh.

4. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

4.1. Phạm vi ranh giới: Toàn bộ ranh giới hành chính tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm các huyện: Nghi Xuân, Đức Thọ, Hương Sơn, Vũ Quang, Can Lộc, Thạch Hà, Lộc Hà, Hương Khê, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh và thành phố Hà Tĩnh.

- Phía Bắc: Giáp tỉnh Nghệ An;

- Phía Nam: Giáp tỉnh Quảng Bình;

- Phía Đông: Giáp biển Đông;

- Phía Tây: Giáp biên giới Việt Nam - Lào.

4.2. Quy mô lập quy hoạch: 5.997 km² (599.782 ha).

5. Thời hạn thực hiện quy hoạch: Quy hoạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

6. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh, của vùng Bắc Trung Bộ, chiến lược phát triển ngành và Quốc gia.

- Xác định những động lực chính, tính chất, quy mô phát triển các đô thị chức năng của vùng Hà Tĩnh trong xu thế hội nhập quốc tế. Đặc biệt chú ý quy hoạch liên kết vùng các tỉnh của Lào, Đông Bắc Thái Lan, hành lang kinh tế Đông Tây và Tiểu vùng sông Mê Kông.

- Định hướng xây dựng không gian tổng thể trên cơ sở tạo dựng sự liên kết hợp lý, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh, hạn chế tối đa các khó khăn, bất cập để phát triển bền vững cho các đô thị.

- Định hướng hệ thống cơ sở hạ tầng vùng gắn với các giải pháp bảo vệ môi trường phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển bền vững toàn khu vực.

- Đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và hoạch định các chính sách để làm công cụ quản lý và kiểm soát các không gian đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, dịch vụ du lịch.

- Củng cố vị trí quan trọng về mặt an ninh quốc phòng của khu vực.

7. Tính chất:

- Là vùng kinh tế tổng hợp, khu vực động lực quan trọng của vùng Bắc Trung Bộ, có tiềm năng lớn về phát triển cảng nước sâu và công nghiệp nặng.

- Là đầu mối giao lưu phát triển kinh tế, cửa ngõ giao thông về đường bộ, đường thủy, trao đổi thương mại với các nước Asean, đặc biệt là Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan.

- Là vùng tiềm năng phát triển du lịch, cảnh quan thiên nhiên đa dạng, giàu bản sắc văn hóa với các di tích lịch sử.

- Là vùng có ý nghĩa quan trọng về an ninh quốc phòng.

8. Dự báo quy mô phát triển:

8.1. Dân số:

- Dự báo dân số toàn vùng đến năm 2020 khoảng 1.350.000 người, trong đó dân số đô thị và các khu động lực phát triển kinh tế khoảng 537.000 người.

- Dự báo dân số toàn vùng đến năm 2030 khoảng 1.574.000 người, trong đó dân số đô thị và các khu động lực phát triển kinh tế 750.000 người.

8.2. Đất đai:

- Dự báo nhu cầu sử dụng đất xây dựng đô thị và các khu động lực phát triển kinh tế đến năm 2020 là 43.596 ha (trong đó đất xây dựng đô thị là 19.880 ha).

- Dự báo nhu cầu sử dụng đất xây dựng đô thị và các khu động lực phát triển kinh tế đến năm 2030 là 73.772 ha (trong đó đất xây dựng đô thị là 27.878 ha).

9. Định hướng phát triển không gian vùng:

- Vùng đồng bằng ven biển - dọc theo Quốc lộ 1 và Đường bộ ven biển (vùng 1), gồm các huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Lộc Hà, Thạch Hà, Can Lộc và thành phố Hà Tĩnh. Trọng tâm của vùng là Khu kinh tế Vũng Áng và mỏ sắt Thạch Khê. Khu vực này tập trung phát triển các ngành phục vụ phát triển kinh tế biển như: Công nghiệp nặng, sản xuất thép, nhiệt điện, hóa dầu, cảng biển, dịch vụ logistics, du lịch biển. Xây dựng các trung tâm giáo dục đào tạo trình độ cao, các cụm công nghệ cao, xây dựng nhà ở và dịch vụ đi kèm làm cơ sở và nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản và sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển du lịch sinh thái, du lịch biển, du lịch gắn với lịch sử, văn hóa cân bằng với phát triển công nghiệp.

- Vùng đồng bằng và một phần vùng núi phía Bắc - dọc theo Quốc lộ 8 (vùng 2), gồm các huyện Nghi Xuân, Đức Thọ, Hương Sơn và thị xã Hồng Lĩnh. Trọng tâm của vùng này là Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và các đô thị Hồng Lĩnh, Nghi Xuân, Xuân An. Khu vực này tập trung phát triển công nghiệp chế biến, các cụm dịch vụ hậu cần, lâm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - thương mại - dịch vụ làm mũ nón. Khai thác du lịch biển và cửa khẩu để thu hút và gia tăng lượng khách từ các nơi khác.

- Vùng miền núi phía Tây - dọc theo đường Hồ Chí Minh (vùng 3), bao gồm các huyện Vũ Quang, Hương Khê. Trọng tâm của vùng này là khu sinh thái hồ Ngàn Trươi - Cẩm Trang, rừng quốc gia Vũ Quang và các đô thị Hương Khê, Vũ Quang. Khu vực này tập trung phát triển công nghiệp chế biến gỗ; công nghiệp chế biến nông sản, định dạng thương hiệu sản phẩm của vùng và xây dựng các trung tâm thương mại đầu mối để xuất khẩu sản phẩm địa phương.

- Các trục phát triển kinh tế theo hướng Bắc Nam: Quốc lộ 1 gắn kết Khu kinh tế Vũng Áng với mỏ sắt Thạch Khê và các đô thị động lực bao gồm: Xuân An, Hồng Lĩnh, Nghèn, Phù Việt, Thạch Hà, thành phố Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên, Kỳ Phong, Kỳ Đông, Kỳ Anh. Đường bộ ven biển gắn kết các đô thị động lực bao gồm: Kỳ Ninh, Kỳ Xuân, Thiên Cẩm, Lộc Hà, Cương Gián, Xuân Thành. Đường Hồ Chí Minh gắn kết các đô thị động lực là Phố Châu, Vũ Quang, Phúc Đồng, Hương Khê, Hương Trà, La Khê.

- Các trục phát triển kinh tế theo hướng Đông Tây: Quốc lộ 8 gắn kết Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và các khu vực, Khu kinh tế ven biển. Các đô thị động lực bao gồm: Nước Sốt, Tây Sơn, Phố Châu, Nậm, Đức Thọ, Lạc Thiên, Tam Đồng, Hồng Lĩnh, Xuân An, Nghi Xuân. Quốc lộ 12C gắn kết Khu kinh tế Vũng Áng đi sang cửa khẩu Cha Lo, tỉnh Quảng Bình với một số đô thị động lực trong tỉnh Hà Tĩnh như: Kỳ Anh, Kỳ Lâm.

10. Định hướng phát triển hệ thống đô thị, dân cư nông thôn:

10.1. Định hướng phát triển hệ thống đô thị:

Định hướng đến năm 2030, toàn vùng có tổng số 33 đô thị và được phân bố trong vùng như sau:

- Phát triển 14 đô thị hiện có: Tây Sơn, Phố Châu, Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh, Xuân An, Nghi Xuân, Nghèn, Thạch Hà, thành phố Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên, Thiên Cẩm, Vũ Quang, Hương Khê và Kỳ Anh.

- Định hướng xây dựng mới 19 đô thị, bao gồm 12 đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, gồm có: Nước Sốt, Nậm, Đức Đông, Lạc Thiên, Tam Đồng, Xuân Thành, Cương Gián, La Khê, Kỳ Ninh, Kỳ Lâm, Kỳ Phong (Voi), Kỳ Đông và 07 đô thị định hướng xây dựng mới, gồm có: Lộc Hà, Phù Việt, Đồng Lộc, Phúc Đồng, Hương Trà, Kỳ Trung, Kỳ Xuân.

10.2. Định hướng phát triển hệ thống điểm dân cư nông thôn:

Bố trí trên cơ sở định hướng về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế toàn vùng cũng như hiện trạng phân bố dân cư, các điểm dân cư nông thôn kết nối giao thông với các tuyến liên xã, liên vùng đáp ứng yêu cầu sinh sống và sản xuất của người dân theo các tiêu chí nông thôn mới.

11. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội:

11.1. Định hướng hệ thống dịch vụ thương mại:

- Trung tâm thương mại cấp vùng:

Bố trí tại 03 khu vực: Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo; thành phố Hà Tĩnh; đô thị phía Nam huyện Kỳ Anh.

- Trung tâm thương mại cấp khu vực:

Bố trí tại các đô thị: Hồng Lĩnh, Nghi Xuân, Xuân An, Hương Khê, Hương Sơn.

- Trung tâm thương mại cấp huyện: Xây dựng và hoàn chỉnh mạng lưới chợ huyện và xã.

11.2. Định hướng hệ thống du lịch:

Tổng quỹ đất dành cho phát triển du lịch dự kiến đến năm 2030 khoảng

9.545,0 ha với các không gian du lịch chủ yếu như sau:

- Vùng sinh thái gắn với các vùng bảo tồn thiên nhiên huyện Vũ Quang, hồ Ngàn Trươi - Cẩm Trang, Kẽ Gỗ, Bộc Nguyên, suối nước nóng Sơn Kim, sông Ngàn Sâu, Rào Cái, Hồ Mộc Hương,... và khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo.

- Du lịch biển phát triển thành tuyến Xuân Thành - Thiên Cầm - Khu kinh tế Vũng Áng, gắn với các khu vực: Xuân Thành, Thiên Cầm, Kỳ Xuân, Kỳ Ninh, Đèo Con.

- Các khu vực phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với các di tích lịch sử, cách mạng và các địa danh lịch sử gắn với các danh nhân văn hóa tại các địa phương: Ngã Ba Đồng Lộc, Chùa Hương, Đền bà Nguyễn Thị Bích Châu, khu du lịch Nguyễn Du, Thiền viện Trúc lâm Hồng Lĩnh, Khu di tích Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông, Khu tưởng niệm Lý Tự Trọng ...vv.

11.3. Định hướng hệ thống công nghiệp:

Tổng quỹ đất dành cho phát triển công nghiệp toàn vùng dự kiến đến năm 2030 khoảng 34.500 ha bao gồm đất công nghiệp thuộc Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, Khu kinh tế Vũng Áng, Khu công nghiệp Hạ Vàng (huyện Can Lộc), Khu công nghiệp Gia Lách (huyện Nghi Xuân), các khu - cụm công nghiệp tại các huyện, thành phố, thị xã khác. Tập trung chủ yếu ở các trung tâm phát triển công nghiệp sau:

- Trung tâm công nghiệp Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo (Khu công nghiệp Hà Tân, Đại Kim): Công nghiệp đa ngành, công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản, điện tử lắp ráp và dịch vụ cửa khẩu, logistics.

- Trung tâm công nghiệp Vũng Áng: Công nghiệp đa ngành, công nghiệp nặng, nhiệt điện, sản xuất thép, lọc hoá dầu, cảng và dịch vụ logistics.

- Các Khu công nghiệp và Cụm công nghiệp: Hạ Vàng (Cụm công nghiệp tập trung huyện Can Lộc); Gia Lách; Nam Hồng; Cổng Khánh; Dệt may, vật liệu xây dựng, điện tử, chế biến nông sản, thủy hải sản, logistics.

- Trung tâm công nghiệp mỏ quặng sắt tại Thạch Khê, huyện Thạch Hà.

- 27 cụm công nghiệp theo quy hoạch đến năm 2025 (theo Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2025).

11.4. Định hướng phát triển các vùng nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp:

- Tổng quỹ đất phát triển các vùng nông, lâm, ngư nghiệp khoảng 485.000 ha (trong đó nông nghiệp chiếm khoảng 48.000 ha, lâm nghiệp khoảng 430.000 ha và ngư nghiệp khoảng 7.000 ha).

- Phát triển lâm nghiệp theo hướng bảo vệ, gìn giữ và phát triển tài nguyên rừng, đẩy mạnh trồng rừng kinh tế đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ, chú trọng trồng rừng phòng hộ, rừng sinh thái, cảnh quan.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại và các ngành phụ trợ. Tạo mô hình mới về phát triển tổng hợp nông nghiệp và nông thôn; tăng khả năng chống chịu với thiên tai và biến đổi khí hậu; đảm bảo phù hợp với các quy hoạch và chiến lược phát triển nông, lâm nghiệp đã được phê duyệt.

11.5. Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội:

a) Các trung tâm giáo dục, đào tạo:

- Trung tâm đào tạo cấp vùng: Hoàn thiện cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Hà Tĩnh. Xây dựng các trường dạy nghề, cao đẳng và trung tâm nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ tại đô thị phía Nam huyện Kỳ Anh.

- Trung tâm đào tạo cấp khu vực: Xây dựng các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp dạy nghề tại thành phố Hà Tĩnh, đô thị Hồng Lĩnh.

- Trung tâm đào tạo cấp huyện: Nâng cao chất lượng đào tạo các Trung tâm dạy nghề ở các huyện, kết hợp phát triển mạnh hệ thống giáo dục phổ thông.

b) Các trung tâm y tế:

- Trung tâm y tế cấp vùng: Xây dựng trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa cấp vùng tại thành phố Hà Tĩnh và đô thị phía Nam huyện Kỳ Anh.

- Trung tâm y tế cấp khu vực: Xây dựng trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa cấp khu vực tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, thị xã Hồng Lĩnh.

- Trung tâm y tế cấp huyện: Xây dựng và hoàn thiện mạng lưới bệnh viện đa khoa tuyến huyện, trạm y tế, xã, cụm xã theo quy định.

c) Các trung tâm văn hóa:

- Xây dựng trung tâm văn hóa cấp vùng tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, đô thị phía Nam huyện Kỳ Anh.

- Nâng cấp cơ sở vật chất và chất lượng đào tạo của Trường Cao đẳng Văn hóa Thể thao và Du lịch Nguyễn Du và hoàn chỉnh hệ thống văn hóa cấp huyện, xã, thôn.

- Tại các huyện lỵ các huyện trong vùng xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống văn hóa cấp huyện, xã, thôn.

d) Các trung tâm thể dục thể thao:

- Tăng cường năng lực của các khu liên hợp thể thao hiện có để tổ chức các sự kiện lớn và tăng thêm các cơ sở vật chất phục vụ giải trí thể thao.

- Tại đô thị Kỳ Anh xây dựng trung tâm khu liên hợp thể dục thể thao theo tiêu chuẩn cấp vùng với quy mô tương đương với trung tâm thể thao cấp tỉnh.

- Xây dựng các trung tâm thể thao tại các đô thị lớn trong vùng. Xây dựng các trung tâm thể thao gắn kết với các khu vực có tiềm năng về du lịch, dịch vụ nhằm phối kết hợp khai thác và quảng bá tiềm năng du lịch của vùng.

- Xây dựng mạng lưới công trình sân bãi thể dục thể thao kết hợp với các trung tâm văn hóa cấp huyện. Các sân tập thể thao cấp xã quy mô từ 5.000 m² - 10.000 m².

12. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng

12.1. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

- Tùy theo điều kiện địa hình, chia thành các lưu vực thoát nước chính, một số lưu vực thoát về các hồ, sau đó thoát ra sông, biển. Các tuyến sông gắn

với các lưu vực là: Sông Ngàn Sâu, sông Ngàn Phố, sông Gia Hội, sông Rào Cái, sông Cày, sông Lam, sông Minh, sông La, sông Nghèn.

- Xây dựng cải tạo hệ thống hồ đầu nguồn (hồ Kẻ Gõ, Bộc Nguyên, Ngàn Trươi - Cẩm Trang, sông Rác, hồ Rào Trô, sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu, sông Minh, sông La, sông Lam...) để từng bước kiểm soát lũ, cung cấp nước sinh hoạt và các hoạt động sản xuất kinh doanh, canh tác.

- Đề xuất và cảnh báo các vùng có nguy cơ về lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, ảnh hưởng của triều cường, bão biển, chấn động địa chất để có giải pháp di dân (một số vùng ở các huyện: Hương Khê, Hương Sơn, Nghi Xuân, Vũ Quang, Đức Thọ...). Khơi thông dòng chảy hệ thống sông suối và kênh mương thoát nước đáp ứng yêu cầu thoát lũ.

- Quy hoạch san nền định hướng phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mưa hiện có; tận dụng đến mức cao nhất địa hình tự nhiên, giữ được hệ thống cây xanh hiện có, hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đất đắp; đề xuất cao độ xây dựng tối thiểu đối với các khu vực đặc trưng trên toàn tỉnh (các khu vực ven biển, khu vực đồi núi, khu vực đồng bằng, các khu công nghiệp...)

- Đề xuất các giải pháp quy hoạch xây dựng đối với các công trình kỹ thuật khác: Hệ thống kênh tiêu, hồ điều hòa, đập dâng, các trạm bơm...

12.2. Quy hoạch giao thông

a) Đường bộ:

* Trục dọc Bắc Nam:

- Đường bộ ven biển: Định hướng sau năm 2030 sẽ trở thành Quốc lộ ven biển quy mô 4 - 6 làn xe.

- Quốc lộ 1: Hoàn thành nâng cấp, mở rộng tuyến hiện có đạt quy mô 4 làn xe cơ giới, các tuyến tránh qua các đô thị và khu kinh tế xây dựng theo các quy hoạch xây dựng các đô thị và khu kinh tế được phê duyệt.

- Tuyến Tùng Ảnh - Khe Gạo: Định hướng đến năm 2030 sẽ trở thành một phần tuyến đường cao tốc Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Hà Tĩnh.

- Đường Hồ Chí Minh: Hướng tuyến và quy mô mặt cắt ngang thực hiện theo Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 15/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường Hồ Chí Minh.

- Đường bộ cao tốc Bắc Nam: Hướng tuyến và quy mô mặt cắt ngang thực hiện theo Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 21/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường cao tốc Bắc Nam phía Đông.

- Đường tuần tra biên giới: Định hướng sau năm 2030 tiến hành nâng cấp toàn tuyến thành đường cấp IV miền núi.

* Trục Ngang Đông Tây:

- Tuyến Quốc lộ 8, 8B: Định hướng đến năm 2020 hoàn thành nâng cấp Quốc lộ 8, 8B đạt tiêu chuẩn đường cấp III 2 làn xe, riêng đoạn từ thị xã Hồng Lĩnh đến thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn dài 37 km, dự kiến đến năm 2030 là đường cao tốc 4 - 6 làn xe.

- Tuyến Thạch Hải - Phúc Đồng: Định hướng đến năm 2030 hoàn thành

Nâng cấp đoạn từ Thạch Hải đến điểm giao với cầu Thạch Đồng (đường Ngô Quyền) đạt đường cấp III đồng bằng, với các đoạn tuyến còn lại giữ nguyên cấp hiện trạng.

- Tuyến Cửa Nhượng - Mốc N9: Định hướng đến năm 2030 nâng cấp đoạn từ thị trấn Thiên Cẩm – thị trấn Cẩm Xuyên đạt tiêu chuẩn đường cấp II, 4 làn xe, đoạn từ thị trấn Cẩm Xuyên - Ngã ba Thịnh Thịnh đạt tiêu chuẩn đường cấp III, 2 làn xe. Đoạn từ Thịnh Thịnh - Mốc N9 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV. Giai đoạn sau năm 2030 đề nghị nâng cấp thành Quốc lộ nối sang Lào.

- Tuyến Vũng Áng - Mỹ Sơn - Mụ Giạ (Quốc lộ 12C): Định hướng đến năm 2030 hoàn thiện nâng cấp đoạn Quốc lộ 1 đi Kỳ Lâm nối đường Hồ Chí Minh, Quảng Bình đạt tiêu chuẩn đường cấp III 2 làn xe, $B_{\text{trên}} = 12\text{m}$, $B_{\text{mặt}} = 9\text{m}$. Riêng đoạn Quốc lộ 1 - cảng Vũng Áng theo quy hoạch Khu kinh tế Vũng Áng đã được phê duyệt.

- Tuyến Quốc lộ 15, 15B: Hướng tuyến và quy mô tuân thủ theo Quyết định số 355/QĐ-TTg ngày 25/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến 2030.

- Hệ thống đường ngang nối đường Hồ Chí Minh: Hướng tuyến và quy mô tuân thủ theo Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 03/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết hệ thống đường ngang nối với đường Hồ Chí Minh.

- Trục Đông Tây 1: Mở thêm tuyến mới nối từ thị trấn Đức Thọ ra Quốc lộ 1, điểm nối Quốc lộ 1 tại ngã ba Bán (phường Trung Lương - thị xã Hồng Lĩnh). Hình thành trục xuyên suốt từ cảng Xuân Hải lên cửa khẩu Cầu Treo. Đầu tư xây dựng với tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

- Trục Đông Tây 2: Mở thêm tuyến mới nối từ Tỉnh lộ 552 ra Quốc lộ 1, điểm nối vào Quốc lộ 1 tại Km485+650 (giao với đường Bùi Cẩm Hồ, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh). Hình thành trục xuyên suốt từ thị trấn Xuân An ra đường Hồ Chí Minh về phía Nam của Vùng. Đầu tư xây dựng với tiêu chuẩn đường cấp IV.

- Trục Đông Tây 3: Là tuyến quy hoạch mới nhằm nâng cao khả năng kết nối giữa 2 tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình theo trục ngang, điểm đầu tuyến tại Tân Ấp và điểm cuối nối vào đường bộ Ven biển tại xã Kỳ Bắc (huyện Kỳ Anh) quy mô tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi.

* Đường bộ nội tỉnh:

Quy hoạch mới các tuyến Tỉnh lộ:

- Nhánh đường tỉnh mới 1 (Tỉnh lộ 553 - Tân Ấp): Là nhánh đường tỉnh mới, quy hoạch có điểm đầu từ Tân Ấp và điểm cuối tại điểm giao với Tỉnh lộ 553 tại xã Lộc Yên (huyện Hương Khê), đi theo hướng tuyến của các tuyến đường mòn hiện hữu. Toàn tuyến mới có chiều dài 20km, có quy mô đạt tiêu chuẩn đường cấp IV-V miền núi.

- Đường tỉnh mới 2 (Sơn Kim - Vũ Quang): Là tuyến quy hoạch mới nhằm nâng cao khả năng vận chuyển hàng hóa cũng như rút ngắn khoảng cách

từ cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo và đường Hồ Chí Minh, điểm đầu tại nút giao của Quốc lộ 8 và đường cứu hộ cứu nạn (Huyện lộ 04A), điểm cuối tại nút giao của đường Hồ Chí Minh và Huyện lộ 07 (Sơn Thọ - Vũ Quang). Hướng tuyến đi theo các tuyến Huyện lộ hiện hữu: Huyện lộ 04, Huyện lộ 04A (huyện Hương Sơn) và Huyện lộ 07 (huyện Vũ Quang). Dự kiến đầu tư nâng cấp, mở rộng thành tuyến đường có quy mô đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

- Đường tỉnh mới 3 (Khe Giao - Thịnh Lộc): Điểm đầu Khe Giao (Quốc lộ 15), điểm cuối nối vào tuyến đường bộ ven biển tại xã Thịnh Lộc. Dự kiến đến năm 2030 hoàn thành đầu tư xây dựng tuyến đạt quy mô đường cấp III đồng bằng.

- Các tuyến Tỉnh lộ còn lại: Nâng cấp các tuyến đường tỉnh đạt tiêu chuẩn đường cấp III, IV, các tuyến đường huyện đạt tiêu chuẩn IV, V.

- Giao thông đô thị: Nâng cấp chất lượng hệ thống đường hiện có, xây dựng các tuyến đường đảm bảo về tỷ lệ và mật độ theo quy định.

- Quy hoạch mới tuyến đường đô thị Hàm Nghi kéo dài: Điểm đầu tại giao cắt giữa đường Hàm Nghi với Quốc lộ 1, điểm cuối tại vị trí giao cắt với Tỉnh lộ 554, đoạn tuyến dài khoảng 6,5 km. Dự kiến quy hoạch đoạn tuyến có quy mô đường với $B_{\text{mặt}}=42\text{m}$.

- Đường giao thông nông thôn: Đến năm 2030 nhựa hoá hoặc bê tông hoá 100% mặt đường đến trung tâm xã, đến năm 2050 nâng cấp toàn bộ mạng lưới đường liên xã, đường xã đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn mới, cải tạo hệ thống cầu cống phù hợp với cấp đường.

b) Đường sắt:

- Cải tạo nâng cấp tuyến đường sắt Bắc Nam hiện hữu đi qua khu vực nghiên cứu. Nâng cấp các ga Yên Trung, Hương Phố thành ga hỗn hợp. Cải thiện điều kiện bốc dỡ hàng hoá, hệ thống kho bãi và giao thông trung chuyển.

- Nghiên cứu lập quy hoạch tuyến đường sắt cao tốc Bắc Nam đi qua vùng. Xây dựng mới tuyến đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ, tuyến đường sắt Thạch Khê - Vũng Áng.

c) Đường thủy:

- Đường biển:

Hoàn thiện nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, mở rộng các tuyến đường biển ra hải phận quốc tế.

Quy mô, công suất các cảng biển trong phạm vi nghiên cứu tuân thủ theo Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến 2030.

- Đường sông:

Nạo vét, duy tu thường xuyên các tuyến sông trong phạm vi nghiên cứu của đồ án.

Quy hoạch hệ thống các cảng đường thủy nội địa, các tuyến đường sông tuân thủ theo Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 08/11/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường thủy

nội địa tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

d) Đường không:

Dự kiến giai đoạn sau năm 2030 dự trữ một quỹ đất với diện tích 350 ~ 450 ha vị trí tại xã Cẩm Hoà, Cẩm Dương (huyện Cẩm Xuyên) để phục vụ quy hoạch sân bay.

e) Hệ thống bến xe, bãi đỗ xe:

- Việc bố trí các bến xe, bãi đỗ xe phải phù hợp với quy hoạch tổng thể không gian đô thị song phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân.

- Vị trí và quy mô của các bến xe, bãi đỗ xe trong phạm vi nghiên cứu tuân thủ theo Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy hoạch chi tiết hệ thống bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các tuyến vận tải hành khách xe buýt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020.

g) Hệ thống giao thông công cộng:

- Phát triển các tuyến xe buýt kết nối Hà Tĩnh với các địa phương lân cận (Nghệ An, Quảng Bình...), kết nối các khu đô thị quan trọng trong tỉnh, kết nối các điểm du lịch trọng điểm.

- Quy hoạch hệ thống mạng lưới tuyến hành khách bằng xe buýt tuân thủ theo Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy hoạch chi tiết hệ thống bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các tuyến vận tải hành khách xe buýt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020.

12.3. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước lớn nhất toàn vùng đến năm 2030 khoảng 2.074.000 m³/ngày (khoảng 757,01 triệu m³/năm) trong đó lượng nước cho nhu cầu cấp nước sinh hoạt là 201,48 triệu m³/năm, lượng nước cho nhu cầu sản xuất là 555,53 triệu m³/năm.

- Nguồn cấp nước: Sử dụng nguồn nước mặt là chủ yếu, nâng khả năng khai thác tối đa đối với các hồ, đập sông ngòi trên địa bàn tỉnh, nâng cấp hệ thống các hồ, đập, nhà máy trạm bơm đáp ứng nhu cầu theo các giai đoạn phát triển.

12.4. Quy hoạch cấp điện

- Tổng nhu cầu sử dụng điện của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 khoảng 1140,50MW.

- Nguồn cấp điện:

Nguồn cấp điện cho tỉnh và vùng lân cận bao gồm: Trạm 500/220kV Hà Tĩnh 2x450MVA, trạm 500/220kV Vũng Áng 2x450MVA và các nguồn cấp điện bổ sung, bao gồm:

+ Nhà máy thủy điện Hương Sơn 1 công suất 33MW, Hương Sơn 2 công suất 15,4MW đấu nối lên lưới 110kV thông qua trạm 110kV Hương Sơn.

+ Nhà máy thủy điện Ngàn Trươi công suất 15MW đấu nối thông qua trạm 110kV Vũ Quang.

+ Nhà máy thủy điện Giao An 1, 2A, 2B tổng công suất 27,7MW đấu nối lên lưới 110kV thông qua đường dây 110kV Giao An-Thủy điện Hương Sơn.

+ Nhà máy thủy điện Hồ Hô công suất 13MW hiện tại đầu nối lên thanh cái 35kV qua trạm trung gian 35/10kV Hương Khê.

+ Nhà máy thủy điện Kè Gỗ công suất 3MW hiện tại đầu nối lên thanh cái 35kV qua trạm trung gian 35/10kV Cẩm Xuyên.

+ Nhà máy thủy điện Đá Hàn công suất 1MW hiện tại đầu nối lên thanh cái 35kV qua trạm trung gian 35/10kV Cẩm Xuyên.

+ Nhà máy nhiệt điện Formosa gồm 10 tổ máy với tổng công suất 1.500MW đầu nối lên lưới 220kV thông qua trạm 500/220kV Vũng Áng.

+ Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, công suất 1.200MW, đầu nối lên lưới 220kV và 500kV thông qua trạm 500/220kV Vũng Áng.

+ Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, công suất 1.200MW, đầu nối lên lưới 220kV và 500kV thông qua trạm 500/220kV Vũng Áng.

+ Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 3, tổng công suất 2.400MW, đầu nối lên lưới 500kV thông qua trạm 500/220kV Vũng Áng.

+ Nhà máy thủy điện Trại Dơi 23MW (huyện Hương Khê), đầu nối lên trạm Hương Khê 110kV.

- Lưới điện: Dùng các lưới điện cao áp 500kV, 220kV, 110kV. Giữ nguyên các tuyến đường dây cao thế 500kV, 220kV, 110kV; trong đó xây dựng mới và cải tạo các tuyến đường dây 500kV, 220kV và 110kV.

12.5. Quy hoạch thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải:

- Tổng lượng nước thải cần thu gom xử lý trong vùng quy hoạch đến năm 2030 là 239.181 m³/ngày đêm.

- Nước thải công nghiệp, bệnh viện trước khi xả vào hệ thống đường ống nước thải phải được xử lý cục bộ đạt theo tiêu chuẩn quy định hiện hành.

- Nước thải tại các đô thị khuyến khích sử dụng hệ thống thoát nước riêng, đối với các đô thị hiện trạng trong điều kiện không cho phép, sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng.

b) Thu gom xử lý chất thải rắn:

- Tổng khối lượng chất thải rắn toàn vùng đến năm 2030 khoảng 2.495 tấn/ngày đêm.

- Định hướng phân loại chất thải rắn tại nguồn sau đó chuyển đến các trạm trung chuyển, tại trạm trung chuyển, rác thải được xử lý phân loại sơ bộ sau đó vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung của từng khu vực. Công nghệ áp dụng chọn lựa tùy theo loại hình chất thải rắn, môi trường nơi đặt khu vực xử lý và điều kiện đầu tư áp dụng công nghệ mới.

c) Nghĩa trang:

- Xây dựng, nâng cấp các nghĩa trang phục vụ các đô thị trong vùng với quy mô từ 0,5 - 40,0 ha. Tại các khu vực dân cư nông thôn: Mỗi xã xây dựng 1 ÷ 2 nghĩa trang tập trung, quy mô khoảng 0,5 - 4,0 ha/ngĩa trang phục vụ địa bàn xã và khu vực phụ cận.

- Các nghĩa trang chôn cất theo hình thức hung táng và cát táng, đối với các đô thị loại II và loại III định hướng sử dụng hình thức hỏa táng trong điều kiện cho phép.

12.6. Định hướng về bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường nguyên sinh tại các khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia như Khu bảo tồn thiên nhiên Vũ Quang, Kẻ Gỗ. Tăng cường quản lý và trồng rừng để chống xói lở và lũ quét, cải tạo đất trống đồi núi trọc, phấn đấu độ che phủ của rừng đến năm 2030 đạt >75%. Bảo vệ và tăng cường độ che phủ rừng phòng hộ đầu nguồn trên các lưu vực sông và hồ chính như: Các sông Rào Cái, Rào Trô, Ngàn Sâu... các hồ Kẻ Gỗ, Bộc Nguyên, Sông Rác, Rào Trô, Thượng Sông Trí, Kim Sơn, Ngàn Trươi... để đảm bảo nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất trong vùng. Bảo vệ đa dạng sinh học hệ sinh thái biển, các khu rừng ngập mặn ở cửa sông ven biển và sinh thái vùng đồng bằng tại các huyện ven biển như: Cẩm Xuyên, Kỳ Anh. Có kế hoạch và biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, tai biến, thảm họa và rủi ro về môi trường, đặc biệt là khu vực thành phố Hà Tĩnh và vùng ảnh hưởng của mỏ sắt Thạch Khê.

Đối với các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp: Xác định nguồn gây tác động (trong giai đoạn thi công đến giai đoạn vận hành) và môi trường bị tác động (tác động đến môi trường xã hội, môi trường nước, môi trường đất, không khí, tiếng ồn...). Từ đó có các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nhằm hạn chế tới mức tối đa những ảnh hưởng xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch và khu vực lân cận.

13. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

a) Các chương trình:

- Phát triển kinh tế với các ngành công nghiệp gắn với cảng biển.
- Phát triển hạ tầng kỹ thuật tạo điều kiện tăng trưởng kinh tế xã hội vùng, tạo sự liên kết phát triển kinh tế giữa các đô thị và cụm động lực trong vùng, giữa đô thị và nông thôn...
- Phát triển, nâng cấp các đô thị là động lực cho phát triển vùng.
- Phát triển hạ tầng xã hội nhằm khai thác và phát huy hiệu quả các thế mạnh của vùng.
- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

b) Các dự án ưu tiên đầu tư:

Để phù hợp với chiến lược chung và các lĩnh vực ưu tiên phát triển, Hà Tĩnh xác định các dự án ưu tiên để kêu gọi đầu tư trong giai đoạn từ năm 2014 đến 2030:

- Các dự án đầu tư xây dựng thuộc Khu kinh tế, Khu công nghiệp trong vùng (nhà máy nhiệt điện; nhà máy đóng tàu; cầu cảng; hệ thống xử lý rác thải, nước thải ...).

- Dự án xây dựng các tuyến đường kết nối giữa các trung tâm đô thị của vùng với các khu vực động lực sản xuất như các khu công nghiệp, cảng biển, khu kinh tế ...

- Dự án xây dựng các khu du lịch, dịch vụ thương mại.
- Dự án phát triển công nghiệp chế biến (nông, lâm, thủy sản).
- Các Trung tâm đào tạo, dạy nghề chất lượng cao.
- Các dự án phát triển mạng lưới Logistics.

c) Nguồn lực thực hiện:

Nguồn lực thực hiện các Dự án được huy động từ: Trung ương đầu tư; các nguồn lực tại địa phương, đóng góp của nhân dân, kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước, các nguồn vốn đầu tư ODA, FDI để đầu tư phát triển..., đặc biệt đẩy mạnh kêu gọi đầu tư theo hình thức đầu tư BT, BOT, BTO, PPP và hình thức đầu tư khác để thu hút vốn cho phát triển kết cấu hạ tầng.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Giao Sở Xây dựng ban hành quy định quản lý quy hoạch theo đồ án quy hoạch được phê duyệt để tổ chức quản lý, thực hiện; chủ trì, phối hợp với sở, ngành và chính quyền địa phương liên quan tổ chức công bố quy hoạch theo các quy định của pháp luật hiện hành; là đầu mối quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy hoạch xây dựng trong vùng đảm bảo phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hàng năm cân đối, tham mưu, bố trí lồng ghép các nguồn vốn ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội theo đúng quy hoạch đã được duyệt.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát để điều chỉnh, bổ sung (nếu có) hoặc triển khai lập các quy hoạch có liên quan đảm bảo phù hợp với Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050 được phê duyệt.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có những nội dung không phù hợp hoặc cần thiết phải bổ sung, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan báo cáo, đề xuất Sở Xây dựng (cơ quan quản lý thực hiện). Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.


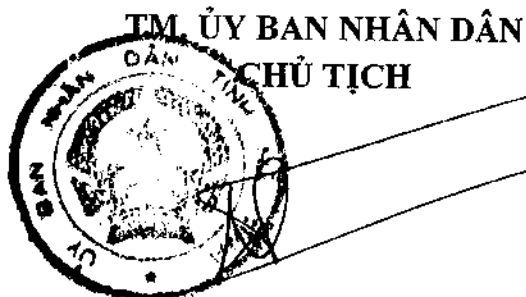
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD₃, GT, GT₁.

Gửi : VB giấy và điện tử.

Võ Kim Cự